ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THÁI HOÀ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 731 /QĐ-UBND	*Thái Hoà, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Cải tạo, sửa chữa trường THCS Liễn Sơn, xã Thái Hòa, tỉnh Phú Thọ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THÁI HOÀ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 18/11/2025 của UBND xã Thái Hoà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa trường THCS Liễn Sơn, xã Thái Hòa, tỉnh Phú Thọ ;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế tại Tờ trình số 325/TTr-KT ngày 29/06/2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo KTKT công trình: Cải tạo, sửa chữa trường THCS Liễn Sơn, xã Thái Hòa, tỉnh Phú Thọ , với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa trường THCS Liễn Sơn, xã Thái Hòa, tỉnh Phú Thọ .

2. Mã số thông tin công trình: Chưa thực hiện.

3. Địa điểm xây dựng: xã Thái Hòa, tỉnh Phú Thọ.

4. Người Quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Thái Hòa.

5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án xã Thái Hòa.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo KTKT: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và xây dựng Hoàng Thành.

7. Loại, cấp, nhóm dự án: Công trình dân dụng cấp III, dự án nhóm C.

8. Mục tiêu dự án:

Đầu tư dự án: Cải tạo, sửa chữa trường THCS Liễn Sơn, xã Thái Hòa, tỉnh Phú Thọ hạng mục: Nhà lớp học lý thuyết 3 tầng 12 phòng; Nhà lớp học bộ môn + thư viện 3 tầng; Lối đi hành lang nhà cầu hiện có để đảm bảo an toàn, bền vững và đáp ứng yêu cầu sử dụng lâu dài. Nâng cao điều kiện cơ sở vật chất, đáp ứng tiêu chuẩn trường học đạt chuẩn quốc gia. Khắc phục, sửa chữa triệt để các hư hỏng kết cấu, hoàn thiện và hệ thống kỹ thuật của công trình. Tạo môi trường học tập xanh, sạch, đẹp, thân thiện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

9. Quy mô và giải pháp kỹ thuật:

9.1. Quy mô:

- Cải tạo, sửa chữa trường THCS Liễn Sơn, xã Thái Hòa, tỉnh Phú Thọ gồm các công việc:

- Cải tạo nhà lớp học lý thuyết 3 tầng, 12 phòng;

- Cải tạo nhà lớp học bộ môn + thư viện 3 tầng;

- Lợp mái lối đi hành lang nhà cầu.

9.2. Giải pháp kỹ thuật:

* Nhà lớp học lý thuyết 3 tầng 12 phòng:

- Phá dỡ 10% lớp vữa trát tường trong và ngoài nhà, trát lại bằng VXM M75# dày 1,5cm; Cạo bỏ phần diện tích sơn còn lại, toàn nhà sơn mới trực tiếp 1 nước lót 2 nước màu;

- Lát lại toàn bộ nền nhà bằng gạch KT 600x600mm;

- Ốp bồn hoa, chân tường đường dốc bằng gạch KT 300x600mm;

- Thay mới toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng nhôm hệ; Hoa sắt bảo vệ giữ nguyên hiện trạng, cạo rỉ hoàn thiện sơn tĩnh điện;

- Tay vịn cầu thang, lan can hành lang, lam nhôm chắn nắng giữ nguyên hiện trạng, tháo dỡ, cạo rỉ, sơn hoàn thiện sau đó lắp đặt lại;

- Ốp đá granit bổ sung bậc tam cấp chính và tay vịn tam cấp phụ;

- Tháo dỡ mái tôn, kim thu sét và dây dẫn sét. Sau đó lợp tôn mới dày 0,42mm.Thay mới kim thu sét và dây dẫn sét.

- Thay mới toàn bộ hệ thống dây điện, thiết bị điện toàn nhà;

- Thay gạch lát nền vệ sinh bằng gạch chống trơn KT 300x300mm; Đục bỏ gạch ốp tường hiện trạng cao 2,2m, ốp lại bằng gạch KT 300x600mm cao 3m; Làm trần vệ sịnh bằng trần nhựa nano phẳng; Thay mới toàn bộ thiết bị vệ sinh; Làm vách ngăn tiểu nam bằng tấm Compact phụ kiện inox 304;

- Vệ sinh mái sảnh, sê nô mái, quét dung dịch chống thấm 2 lớp; Lợp mái sảnh bằng tôn giả ngói dày 0,42 ly;

- Lợp mái khu vệ sinh bằng tôn liên doanh dày 0,42 ly;

- Hút thông tắc bể phốt.

* Nhà lớp học bộ môn + thư viện 3 tầng:

- Phá dỡ 10% lớp vữa trát tường trong và ngoài nhà, trát lại bằng VXM M75# dày 1,5cm; Cạo bỏ phần diện tích sơn còn lại, toàn nhà sơn mới trực tiếp 1 nước lót 2 nước màu;

- Lát lại toàn bộ nền nhà bằng gạch KT 600x600mm; Nền phòng thư viện giữ nguyên hiện trạng;

- Thay mới toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng nhôm hệ; Hoa sắt bảo vệ giữ nguyên hiện trạng, hoàn thiện sơn tĩnh điện;

- Tay vịn cầu thang, lan can hành lang, lam nhôm chắn nắng giữ nguyên hiện trạng, tháo dỡ, cạo rỉ sơn hoàn thiện sau đó lắp đặt lại;

- Ốp đá granit bậc tam cấp chính, bậc cầu thang và tay vịn tam cấp phụ;

- Tháo dỡ mái tôn, kim thu sét và dây dẫn sét. Sau đó lợp tôn mới dày 0,42mm.Thay mới kim thu sét và dây dẫn sét.

- Thay mới toàn bộ hệ thống dây điện, thiết bị điện toàn nhà;

-Thay mới toàn bộ thiết bị vệ sinh; Làm vách ngăn tiểu nam bằng tấm Compact phụ kiện inox 304;

- Vệ sinh mái sảnh, sê nô mái, quét dung dịch chống thấm 2 lớp; Lợp mái sảnh bằng tôn giả ngói dày 0,42 ly;

- Hút thông tắc bể phốt.

* Lối đi hành lang nhà cầu:

- Hàn khung thép hộp, sơn hoàn thiện 2 nước, lợp mái lối đi hành lang nhà cầu bằng tấm polycarbonat dày 5mm.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn.

- Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam: Tập I, II, III;
- Căn cứ Các tiêu chuẩn XDVN về thiết kế xây dựng;

+ TCVN 4319:2012 - Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

+ TCVN 2737:2023 - Tải trọng và tác động;

+ TCVN 5574:2018 - Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;

+ TCVN 5575: 2024 - Thiết kế kết cấu thép;

+ TCVN 9115:2019 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Thi công và nghiệm thu;

+ TCVN 9377-1:2012, TCVN 9377-2:2012, TCVN 9377-3:2012 - Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu;

+ TCVN 5573: 2011 - Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép. Tiêu chuẩn thiết kế;

+ TCVN 9206 : 2012 - Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - tiêu chuẩn thiết kế;

+ TCVN 13606:2023 – Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình – Yêu cầu thiết kế;

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư:

a. Căn cứ lập tổng mức đầu tư:

Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính Phủ ban hành về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn một số nội dung xác định và Quản lý chi phí ĐTXD; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng; Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/08/2024 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng; Căn cứ thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/05/2025 sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng;

Căn cứ Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021; Thông tư số 01/2025/TT-BXD của Bộ Xây dựng: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 60/2025/TT-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ Xây dựng: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung các Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình và Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-SXD ngày 09/01/2025 công bố đơn giá nhân công tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-SXD ngày 15/01/2025 của Sở Xây dựng tỉnh

Vĩnh Phúc về việc Công bố giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

Công bố giá vật liệu xây dựng tháng 6 số: 6486/CBGVL-SXD ngày 15/6/2026 của Sở Xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

- Các văn bản khác hiện hành của nhà nước..

b. Tổng mức đầu tư của dự án:

(Đơn vị tính: đồng)

TT	Hạng mục	Giá trị
	Tổng giá trị	**11.928.118.000**
1	Chi phí xây dựng	9.425.600.000
2	Chi phí QLDA	324.806.000
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	885.191.000
4	Chi phí khác	208.147.000
5	Chi phí dự phòng	1.084.374.000

(Bằng chữ: Mười một tỷ chín trăm hai mươi tám triệu một trăm mười tám nghìn đồng./.)

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026-2028.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Ngân sách xã và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thực hiện quản lý dự án theo quy định.

15. Phương án sơ bộ GPMB: Dự án không phải thực hiện bồi thường, hỗ trợ GPMB về đất.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm:

- Thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng tiếp theo theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức, thực hiện thi công công trình theo tiến độ được duyệt.

- Quản lý chặt chẽ chi phí đầu tư đảm bảo không vượt tổng mức đầu tư dựán được duyệt.

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định (Báo cáo giám sát đánh giá đầutư dự án theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ), đảm bảo các điều kiện cần thiết để việc đầu tư dự án đạt hiệu quả tối đa.

2. Phòng Kinh tế chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định trình duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Ban quản lý dự án xã; Kho bạc nhà nước và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- TT ĐU, HĐND xã (b/c);
- CT, PCT UBND xã;
- CPVP HĐND & UBND xã;
- Các cơ quan liên quan;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ THÁI HÒA T. NGHỆ AN

Hoàng Minh Hùng